TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Thôn CT, xã KĐ, huyện ỨH, thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Thôn CB, xã CH, huyện VB, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Đài Loan

Tại phiên tòa: Chị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tú vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định vào ngày 03/9/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do

tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam còn anh Phạm Văn T sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử cho chị được ly hôn với chồng là anh Phạm Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Phạm Minh Quân, sinh ngày 28/6/2021. Hiện nay cháu Quân đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của anh Tú là ông Phạm Văn Tấn và bà Nguyễn Thị Ngát, nên khi ly hôn chị xin được giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Minh Quân cho anh Phạm Văn T. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Bình tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành, tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 20 tháng 10 năm 2023, bà Nguyễn Thị Ngát - mẹ đẻ của anh Phạm Văn T cung cấp: Mâu thuẫn của vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị B gia đình không có ý kiến gì. Về quyền nuôi con, qua trao đổi anh Tú nhất trí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quân và hiện nay cháu Quân đang sinh sống cùng với ông bà từ nhỏ, bà Ngát tự nguyện tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quân cho đến khi anh Tú về nước. Gia đình bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Tú tại Đài Loan nhưng anh Tú vẫn liên lạc về gia đình. Bà đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng cho anh Tú và có trách nhiệm thông báo cho anh Tú biết để anh Tú thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

* Bị đơn là anh Phạm Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng qua người thân nhưng đến nay anh Tú không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Bình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có văn bản và tài liệu chứng cứ giao nộp cho Tòa án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn T. Giao cháu Phạm Minh Quân cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng, buộc chị Bình cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/ tháng.

Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bình có đơn xin vắng mặt hợp lệ; anh Tú đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bình và anh Tú.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định vào ngày 03/9/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, anh Tú đi lao động tại Đài Loan còn chị Bình về quê sinh sống. Do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Bình xin ly hôn, anh Tú được gia đình thông báo nhưng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, thể hiện ý thức bỏ mặc. Xét mâu thuẫn của chị Bình và anh Tú đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bình là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Minh Quân, sinh ngày 28/6/2021 do bố mẹ đẻ của anh Tú là ông Phạm Văn Tấn và bà Nguyễn Thị Ngát đang nuôi dưỡng. Chị Bình xin dành quyền nuôi con chung cho anh Tú và tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu của chị Bình là phù hợp với pháp luật và điều kiện sinh sống thực tế hiện nay của anh chị và con chung. Vì vậy cần giao cháu Quân cho anh Tú nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Ngát tự nguyện nhận nuôi dưỡng cháu Quân cho đến khi anh Tú về nước và chị Bình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Quân trưởng thành và lao động tự lập được.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Bình phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Quân, sinh ngày 28/6/2021 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Quân trưởng thành và lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004336 ngày 20/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị Bình đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ; anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Cộng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Dũng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Đại **Nguyễn Thị Anh Quế** **Nguyễn Anh Dũng**